

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” và Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2905/SNV-BD TTG ngày 21/5/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL) đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Gắn công tác PBGDPL với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Công tác PBGDPL phải bảo đảm phù hợp với trình độ dân trí, ngôn ngữ, phong tục tập quán của từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân.

3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia của người dân

trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các Đề án, Chương trình PBGDPL khác.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên các bản, xã khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế.

2. Đối tượng: Đội ngũ hạt nhân, nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc tại địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL

- Tuyên truyền phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

- Xây dựng đội ngũ làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

- Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bản trong công tác PBGDPL.

- Hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với

phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung PBGDPL làm căn cứ chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

- Dịch các quy định của pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS sang tiếng dân tộc.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục.

- Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL; từ đó chọn lọc, nhân rộng những tác phẩm xuất sắc để công bố rộng rãi.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ người làm công tác PBGDPL, đối tượng thụ hưởng của Đề án trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, không chồng chéo về nội dung và đối tượng bồi dưỡng với các Đề án khác đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Đề án.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo với UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Sở Tư pháp

Tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về PBGDPL để bố trí và huy động

nguồn lực triển khai thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm; tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính thực hiện Đề án (nếu có).

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch.

- Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai các hoạt động chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong kế hoạch vào phong trào “học tập số”.

7. Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND các xã, phường để thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của kế hoạch; thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trực thuộc ở cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của kế hoạch thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo UBND các xã, phường phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực

hiện Đề án trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện tại địa phương và tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

Các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NL₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt